

THE CURRENT SITUATION OF EMPLOYMENT IN XIN MAN COMMUNE, XIN MAN DISTRICT, HA GIANG PROVINCE

Hoang Thi Le Thao

Institute of Anthropology and Religious Studies - Vietnam Academy of Social Sciences

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	02/10/2025	Employment is one of important issue in the social security issues. In the current context of modernization and globalization, there are many changes in the jobs in mountainous and border areas of Viet Nam. This study was conducted to understand the current employment situation in mountainous and border regions and the factors affecting it. This will provide a basis for proposing policy recommendations to address labor and employment issues, thereby promoting socio-economic development and ensuring security and national defense in border areas. The author conducted fieldwork in Xin Man commune in the April-May of 2025, using in-depth interviews and group discussions to collect data, qualitative analyze and summarize. The research results reflect changes in employment of Xin Man people focusing on agricultural commodity production and service jobs. These are the adaptation to natural conditions and specific social contexts. The article hopes to contribute more data showing the current employment situation in the mountainous border areas of the North of our country; on that basis, propose appropriate recommendations and solutions.
Revised:	10/12/2025	
Published:	10/12/2025	

KEYWORDS

Change
Employment
Border
Ethnic minority group
Mountainous

THỰC TRẠNG VIỆC LÀM Ở XÃ XÍN MÀN, HUYỆN XÍN MÀN, TỈNH HÀ GIANG

Hoàng Thị Lê Thảo

Viện Dân tộc học và Tôn giáo học - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	02/10/2025	Việc làm là một trong những vấn đề quan trọng của an sinh xã hội. Trong bối cảnh hiện đại hóa, toàn cầu hóa hiện nay, việc làm của người dân ở khu vực miền núi, biên giới nước ta có nhiều thay đổi. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm tìm hiểu thực trạng việc làm vùng miền núi, biên giới và các yếu tố ảnh hưởng, từ đó có cơ sở để đề xuất các khuyến nghị chính sách giải quyết vấn đề lao động, việc làm nhằm phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng vùng biên. Tác giả đã thực địa tại xã biên giới Xín Màn trong tháng 4-5 năm 2025, sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm để thu thập tư liệu, phân tích định tính và tổng hợp. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự thay đổi trong việc làm của người dân Xín Màn đang dần chuyển đổi sang nông nghiệp sản xuất hàng hóa và các việc làm dịch vụ. Đây là sự thích nghi điều kiện tự nhiên và bối cảnh xã hội cụ thể. Bài viết mong muốn góp thêm các cứ liệu về thực trạng việc làm ở vùng biên giới miền núi phía Bắc nước ta hiện nay; trên cơ sở đó, đề xuất những kiến nghị, giải pháp phù hợp.
Ngày hoàn thiện:	10/12/2025	
Ngày đăng:	10/12/2025	

TỪ KHÓA

Biến đổi
Việc làm
Biên giới
Dân tộc thiểu số
Miền núi

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.13731>

Email: nungathao@yahoo.com

<http://jst.tnu.edu.vn>

107

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

1.1. Vấn đề nghiên cứu

Việc làm là một trong những vấn đề an sinh xã hội. Đối với khu vực miền núi biên giới phía Bắc, khó khăn về điều kiện tự nhiên và địa lý phần nào đã hạn chế sự phát triển kinh tế-xã hội, trong đó có vấn đề việc làm của người dân. Trong những năm gần đây, sự đa dạng hóa sinh kế đang diễn ra nhanh chóng ở các vùng biên dưới tác động của kinh tế thị trường, biên mậu, theo hướng giảm dần vai trò trồng trọt, khai thác tự nhiên, thủ công nghiệp và tăng vai trò, vị trí của lao động làm thuê, trao đổi buôn bán [1]. Tại các tỉnh giáp biên, lao động nông nghiệp vẫn là trụ cột. Do đặc thù ngành nghề nông, lâm có thu nhập không cao, không ổn định và thời gian lao động có tính chất mùa vụ nên người dân có xu hướng tìm việc làm khác hoặc những việc làm có tính chất ngắn hạn để tăng nguồn thu. Nghiên cứu [2] chỉ ra rằng, hàng năm có rất nhiều người dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc vượt biên sang Trung Quốc nhằm mục đích tìm kiếm việc làm tại các tỉnh, thành phố giáp biên giới. Tuy nhiên, đây là lao động xuyên biên giới tự phát, trái phép, cần giải quyết bằng cách xem xét đảm bảo các nội dung của an sinh xã hội như: việc làm, giảm nghèo, giáo dục, thông tin truyền thông [3]. Từ năm 2020 trở lại đây, chính sách đóng cửa biên giới để ngăn chặn dịch bệnh COVID-19 và xây dựng hàng rào biên giới của Trung Quốc đã tạo ra những thay đổi trong đời sống lao động, việc làm của người dân vùng biên. Hoạt động lao động xuyên biên giới hầu như không còn diễn ra. Người dân quay trở lại sản xuất nông lâm nghiệp tại chỗ, phần lớn là người trung niên. Đa phần thanh niên có xu hướng tìm đến các khu công nghiệp, trung tâm kinh tế nội địa với số lượng và mức độ ngày càng tăng [4]. Thu nhập làm thuê chiếm đến 50% tổng thu nhập của các hộ gia đình [5]. Tuy nhiên, cũng có nghiên cứu cho rằng, tạo cơ hội việc làm nông nghiệp và phi nông nghiệp cho các hộ gia đình khu vực biên giới, nông thôn, miền núi là chìa khóa cho sinh kế bền vững, tạo nên ý thức bảo vệ vùng biên giới và gắn bó lâu dài với địa phương [6]. Trong bối cảnh hiện nay, các địa phương vùng biên gặp không ít khó khăn khi thực hiện các quy định của pháp luật về phát triển nghề nghiệp và giải quyết việc làm [7].

Ở xã Xín Mần (huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang)¹, tỷ lệ lao động trong độ tuổi làm việc trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp chiếm tỷ lệ cao 81% [8]. Xã đang đẩy mạnh chương trình mục tiêu quốc gia trong việc hỗ trợ phát triển sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi. Bên cạnh đó, một bộ phận người dân tìm kiếm thu nhập thêm ngoài các công việc tại chỗ. Đó là đi lao động ở ngoại tỉnh (di cư nội địa), xuất khẩu lao động, làm thuê bên Trung Quốc. Bằng phương pháp phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm tại xã Xín Mần tháng 4-5/2025, bài viết này trình bày thực trạng việc làm tại xã Xín Mần để bổ khuyết cho các nghiên cứu về lao động, việc làm vùng biên nước ta trong bối cảnh mới hiện nay, trên cơ sở đó, đề xuất những kiến nghị, giải pháp phù hợp.

1.2. Khái quát địa bàn nghiên cứu

Xín Mần là một trong 4 xã biên giới của huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang (nay là tỉnh Tuyên Quang). Tổng diện tích tự nhiên toàn xã là 2.307,87 ha, gồm 5 thôn², dân cư sống tương đối tập trung và có đường biên giới giáp với Trung Quốc³ dài 4,772 km với cửa khẩu Xín Mần - Đô Long [9].

Năm 2023, tổng dân số của xã Xín Mần là 1.451 khẩu, trong đó số người trong độ tuổi lao động là 867 người, chiếm 59,8% dân số, số lượng lao động nữ và nam tương đương nhau. Đời sống người dân xã Xín Mần còn nhiều khó khăn. Theo phân loại năm 2024, trong tổng số 315 hộ toàn xã có 58 hộ nghèo (chiếm tỉ lệ 18,41%) và 28 hộ cận nghèo (chiếm 8,9%). Trong số các hộ còn lại (không nghèo), số hộ có mức sống trung bình làm nông lâm nghiệp chiếm 74,7% [10].

¹Từ ngày 1/7/2025 là xã Xín Mần, tỉnh Tuyên Quang (bao gồm các xã Xín Mần, Thèn Phàng, Nàn Xìn, Bản Dú, Chí Cà thuộc huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang trước đây). Nghiên cứu được thực hiện trước thời điểm thực hiện mô hình chính quyền 2 cấp và sáp nhập một số đơn vị hành chính ở nước ta.

²5 thôn là: Xín Mần, Lao Pờ, Quán Đín Ngài, Hậu Cầu, Tà Mù Cán.

³Xã Xín Mần có đường biên giới giáp với trấn Đô Long, huyện Mã Quan, tỉnh Trung Quốc.

Thành phần dân tộc trong xã chủ yếu là người H' mông (46,9%) và người Nùng (35%), còn lại 14,5% là dân tộc Kinh và Tày, một số ít các dân tộc khác (La Chí, Hoa, Dao) [9]. Phần lớn người dân trong xã có đồng tộc và họ hàng ở bên kia biên giới

Xín Mần nằm trên đỉnh ngọn núi Gia Long, độ cao hơn 1.200 m so với mực nước biển nên nơi đây có khí hậu mát mẻ quanh năm và chia làm 2 mùa rõ rệt. Mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 9, mưa lốc bất thường kèm theo mưa đá. Mùa rét từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau, thường xảy ra rét đậm, rét hại kéo dài, sương mù dày đặc, có mưa tuyết và băng giá. Do đó, lương thực chỉ sản xuất được một vụ. Sự khắc nghiệt của khí hậu đã gây nên nhiều khó khăn cho người dân, đặc biệt trên các lĩnh vực sinh hoạt, sản xuất, phát triển kinh tế và đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Kinh tế của xã chủ yếu là nông nghiệp trồng trọt và chăn nuôi. Cây trồng truyền thống là lúa, ngô, đậu tương, lạc, rau đậu quả. Trong khoảng 5 năm trở lại đây, xã có thêm diện tích các cây trồng mới theo hướng phát triển kinh tế hàng hóa như cây tam giác mạch, củ cải, gừng, rau trái vụ và rau hữu cơ. Thu nhập bình quân của người dân năm 2024 đạt 39 triệu/người/năm [10].

Việc chọn điểm nghiên cứu ở xã Xín Mần, nơi có cửa khẩu biên giới với Trung Quốc và thành phần dân tộc chủ yếu là người dân tộc thiểu số, sẽ góp phần làm rõ thực trạng việc làm vùng biên trong bối cảnh đương đại. Thực trạng này tạo nên những ảnh hưởng đến đời sống kinh tế-xã hội của địa phương, an ninh quốc phòng biên giới.

2. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Tác giả đã sử dụng tiếp cận Dân tộc học - Nhân học để đi sâu tìm hiểu thực trạng lao động, việc làm ở xã Xín Mần và những ảnh hưởng của việc chuyển dịch, thay đổi này. Với cách tiếp cận này, các vấn đề lao động, việc làm được nhìn nhận từ góc độ của người dân, cung cấp những tâm tư, ý kiến cụ thể, trong bối cảnh cụ thể của mỗi cá nhân, hộ gia đình. Bên cạnh đó, tác giả cũng đồng thời sử dụng tiếp cận liên ngành. Nghiên cứu thực trạng lao động làm việc ở xã Xín Mần trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đang diễn ra mạnh mẽ, cùng những biến động chính sách biên giới sẽ có sự liên kết với nhiều lĩnh vực khác như điều kiện tự nhiên, chính sách của Nhà nước, kinh tế học, chính trị học. Tiếp cận liên ngành sẽ đem lại góc nhìn tổng quát, đa chiều về chủ đề nghiên cứu

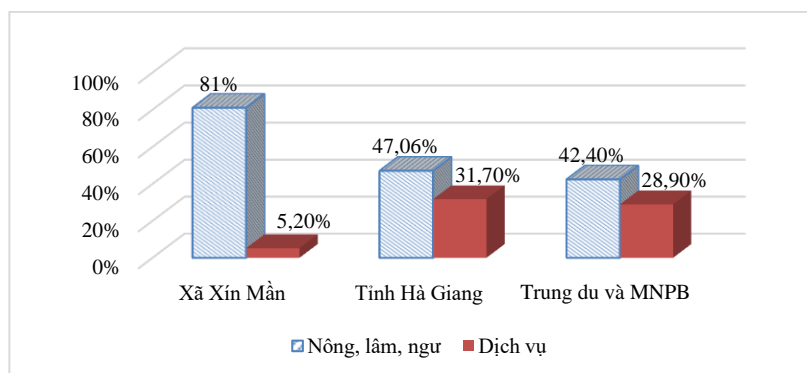
Với các cách tiếp cận trên, tác giả sử dụng phương pháp điền dã dân tộc học để triển khai thu thập thông tin và tiếp cận các tài liệu của xã Xín Mần, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang để có các số liệu, chính sách ở địa phương. Trong thời gian thực địa tại xã Xín Mần, tác giả đã thực hiện phương pháp quan sát, tham dự các hoạt động của thôn bản, các hoạt động mưu sinh, các cách thức người dân tổ chức việc làm ăn, tìm kiếm thu nhập. Đồng thời, tác giả thực hiện phỏng vấn sâu (PVS) và thảo luận nhóm (TLN) với người dân, cán bộ thôn, xã, lực lượng biên phòng. Phạm vi thời gian các thông tin chủ yếu tập trung vào các năm 2023, 2024, 2025. Trên cơ sở những tư liệu, tài liệu thu thập được, tác giả tổng hợp, phân tích bằng phương pháp định tính để đưa ra các kết quả nghiên cứu.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng việc làm

3.1.1. Việc làm trong lĩnh vực nông nghiệp

Nông nghiệp là hoạt động kinh tế truyền thống của người dân ở xã Xín Mần cho đến hiện nay. Thống kê năm 2023 [8] cho thấy, việc làm trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 81% trong cơ cấu việc làm của toàn xã, con số tương ứng của nhóm việc làm cán bộ công chức viên chức (CB CCVC) là 13,8% và nhóm việc làm dịch vụ là 5,2%. So với số liệu của tỉnh Hà Giang và khu vực trung du miền núi phía Bắc (MNPB), có thể thấy, trong bối cảnh chung toàn tỉnh, khu vực có sự chuyển dịch sang các ngành ngoài nông lâm ngư, xã Xín Mần vẫn đa số việc làm là trong ngành nông nghiệp (xem Hình 1).



Hình 1. Cơ cấu việc làm năm 2023 ở xã Xín Mản so với số liệu tỉnh Hà Giang và khu vực trung du miền núi phía Bắc (Nguồn: Tổng hợp tài liệu xã Xín Mản [8], tỉnh Hà Giang [11], cả nước [12])

Đối với việc làm về trồng trọt, người dân tiếp tục các cây trồng truyền thống. Đó là cây lúa, cây ngô, cây đậu tương, lạc, rau đậu quả. Đây là những loại cây đảm bảo nguồn lương thực thực phẩm, sản lượng thấp nên rất ít có sản phẩm bán để hỗ trợ kinh tế gia đình.

Trong những năm gần đây, một số hộ gia đình đã chuyển sang trồng cây có tính chất hàng hóa, giá trị kinh tế cao. Mô hình sản xuất củ cải xuất khẩu theo quy trình hữu cơ được trồng thử nghiệm tại xã Xín Mản năm 2021 ở 14 hộ dân. Kết quả cho thấy củ cải thích nghi tốt với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng của địa phương. Sau 3 tháng gieo trồng, người dân thu hoạch được sản lượng 120 tấn/ 4 ha, thu nhập hơn 80 triệu/ha, cao gấp 4 lần so với trồng ngô. Từ đó đến nay, mô hình đã mở rộng diện tích sản xuất lên đến 20 ha (năm 2024) với tổng sản lượng 574 tấn. “Năm vừa qua (2024), cứ mỗi ha gia đình tôi thu được 40 tấn củ cải, trừ đi một nửa cho chi phí sản xuất thì thu nhập còn được khoảng 10 triệu. Hợp đất nên củ cải phát triển tốt. Nhưng cũng rủi ro lắm, thời tiết giá lạnh nên tỉ lệ nảy mầm không cao. Nếu trồng lúa trồng ngô chỉ được 1 vụ/năm, thì củ cải cho thu hoạch 2-3 vụ/năm. Thu nhập gia đình cũng tốt hơn” (PVS Tài M.C, nam, 1984, dân tộc Nùng, thôn Xín Mản).

Hoạt động trồng rau hữu cơ trái vụ được triển khai từ năm 2022 với sự liên kết giữa các hợp tác xã của Xín Mản với các doanh nghiệp trong nước. Công ty cung cấp giống, quy trình và bao tiêu sản phẩm. Người dân góp đất và góp công. Việc làm này đem lại thu nhập khoảng 5-6 triệu/người/tháng, cao hơn mức thu nhập trung bình của toàn xã.

Năm 2024, 10 hộ dân đã triển khai trồng gừng với tổng diện tích 4 ha, số hộ thực hiện (Xín Mản 7 hộ; Quán Dín Ngài 3 hộ), thu hoạch được sản lượng 24 tấn. Tuy nhiên, sang năm 2025, không còn hộ gia đình nào tham gia hoạt động việc làm này nữa do cây gừng khó phát triển và đòi hỏi nhiều công chăm sóc, không hiệu quả kinh tế.

Bên cạnh hoạt động sản xuất trực tiếp, đã có thêm việc làm mới được tạo ra là làm thuê trong lĩnh vực nông nghiệp. Cùng với sự phát triển của các vùng trồng củ cải, rau hữu cơ, một nhóm khoảng 15-20 người dân xã Xín Mản đã nhận lao động làm thuê các công việc như làm đất, chăm sóc, thu hoạch. Mỗi khâu sản xuất như vậy cần 2-3 ngày công. Trong nhóm lao động làm thuê, họ chia thành người cày (làm chính) nhận thu nhập cao hơn, ở mức 200.000đ đến 250.000đ/ngày công, còn người phụ giúp thì nhận mức thấp hơn, khoảng 100.000đ đến 150.000đ/ngày công.

3.1.2. Việc làm trong lĩnh vực phi nông nghiệp

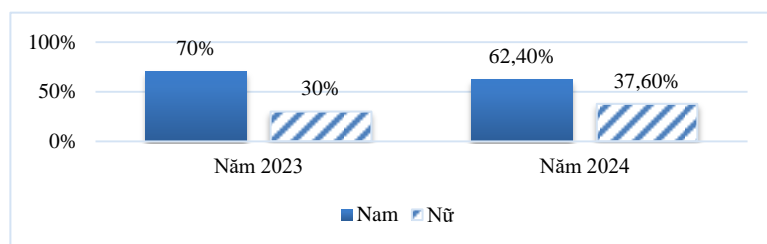
Thu nhập bình quân người dân năm 2023 là 37,53 triệu/người/năm và tăng năm 2024 là 39 triệu/người/năm. Trong đó, thu từ nông lâm nghiệp và thủy sản chiếm 44%, thu từ tiền công, lương, trợ cấp và các nguồn khác là 41% và thu từ hoạt động sản xuất phi nông, lâm nghiệp thủy sản là 15%. Có thể thấy, việc làm trong hoạt động sản xuất phi nông nghiệp chưa chiếm tỉ trọng cao trong tổng thu nhập trung bình của địa phương. Việc làm trong lĩnh vực phi nông nghiệp ở xã Xín Mản chủ yếu là: buôn bán (cửa hàng tạp hóa, cửa hàng ăn uống), dịch vụ (cắt tóc, gội đầu, nhà

nghe), lao động tự do (xây dựng, lái xe), làm thuê gia công may mặc tại xưởng hoặc nhận về làm tại nhà. Người dân được khuyến khích tham gia các ngành nghề ở nông thôn như xay xát, dệt may các sản phẩm quần áo dân tộc địa phương để tạo thu nhập trong lúc nông nhàn. Tuy nhiên, người dân có xu hướng di cư lao động trong khoảng 10 năm trở lại đây. Trước đây thường là họ vượt biên đi lao động ở Trung Quốc. Sau khi nước láng giềng xây dựng hàng rào biên giới cứng, người dân bắt đầu tìm kiếm việc làm ở các tỉnh trong nước (di cư lao động nội địa).

Sau mùa vụ chính bà con thường chủ động sang Trung Quốc làm thuê các công việc như trồng cây, bốc vác, xây dựng... với ngày công từ 300.000đ – 500.000đ. Đây được coi như hoạt động sinh kế đem lại thu nhập cho người dân. Trước khi Trung Quốc xây dựng hàng rào biên giới, hoạt động vượt biên lao động tự do diễn ra phổ biến hàng ngày. Sau khi có hàng rào, việc lao động tự do xuyên biên giới đã không thực hiện được. Trong ba tháng đầu năm 2024, sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, toàn xã có 112 trường hợp di cư lao động ngoại tỉnh, trong đó chỉ có 8 trường hợp xuất khẩu lao động sang Trung Quốc. Bên cạnh đó, tổ đội bốc vác hàng hóa đã hình thành gồm 20 lao động hoạt động thường xuyên tại khu vực cửa khẩu Xín Mần - Đô Long [10].

Người dân sang lao động bên kia biên giới bằng sổ thông hành, thường đi ngắn ngày, mỗi chuyến khoảng 1-2 tuần. Từ sau Tết năm 2025, việc đi lại qua biên giới vẫn sử dụng sổ thông hành, nhưng phía Trung Quốc quy định mỗi lần đi lao động tối thiểu 6 tháng và có hợp đồng lao động. “*Năm ngoái chị đi Trung Quốc, tự đi theo bạn, sang đó nói tiếng Nùng như bên mình là được. Nhà hai vợ chồng mà anh biết đi xe máy, chị không biết đi. Nên chị sang biên giới làm, còn anh ở nhà đưa đón con đi học. Năm nay Trung nó bắt đi 6 tháng, chị không muốn đi, không bỏ nhà đi lâu thế được, nên chị học lái xe máy để đưa con đi học, còn anh đi phụ xây nhà ở Hoàng Su Phì, tiền công 250.000 đ/ngày, rẻ hơn Trung Quốc, nhưng không phải đi lâu, vì còn lo việc nhà cấy cấy, bố mẹ già yếu*” (PVS Lùi T. T, 1988, nữ, dân tộc Nùng, thôn Lao Pờ). Có thể thấy, việc làm lao động ở Trung Quốc thu hút người dân vì tương đồng về công việc, ngôn ngữ, và mang tính chất tranh thủ thêm thu nhập tốt trong khoảng thời gian ngắn. Khi có những điều chỉnh quy định hướng tới sự ổn định lâu dài của hoạt động làm thuê bên kia biên giới, một bộ phận người dân đã thích ứng bằng cách tìm việc ở các địa phương trong nước thay vì sang Trung Quốc.

Sự chuyển đổi cơ cấu kinh tế cùng quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sức ép việc làm, đất đai đã làm cho di cư lao động từ miền núi về các khu vực phát triển có chiều hướng gia tăng. Trong bối cảnh chung như vậy, cùng với việc thay đổi chính sách lao động bên kia biên giới, xu hướng người dân đi làm ăn xa ngày càng tăng cũng là một thực tế của xã Xín Mần. Theo số liệu năm 2023 của địa phương [8], 153 người di cư nội địa và con số này năm 2024 là 117 người. Cơ cấu nam, nữ tham gia di cư lao động nội địa giữ tỉ lệ tương đối ổn định qua các năm (xem Hình 2). Tuy nhiên, có thể thấy năm 2024, tỉ lệ nam có giảm nhẹ và tỉ lệ nữ tăng nhẹ trong di cư lao động nội địa. Điều này phần nào phản ánh xu hướng tăng số lượng lao động nữ tìm kiếm việc làm xa quê hương.



Hình 2. Tỉ lệ nam, nữ ở xã Xín Mần tham gia di cư lao động nội địa

(Nguồn: Tổng hợp tài liệu xã Xín Mần [8], [10])

Nhóm tuổi di cư đông nhất là 24-45 tuổi (56,9%) và địa điểm đến chủ yếu là các tỉnh miền Bắc (78,6%) như Hải Phòng, Hải Dương, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hà Nội, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Quảng Ninh, còn lại 19,6% là khu vực phía Nam (Bình Dương, Đồng Nai), không có các địa phương miền Trung. “*Hai vợ chồng mới lấy nhau sinh con được 2 tuổi thì gửi ở nhà với ông bà, bọn em vào Bình Dương làm thuê [năm 2024]. Tháng nhận lương 9 triệu/người, tự lo ăn*

uống. Bọn em đi làm 5 tháng thì để dành được ít tiền, cùng với 60 triệu Nhà nước hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà kiên cố, góp vào xây nhà này, đất là bố mẹ cho. Xây nhà xong thì vợ chồng em lại đi vào miền Nam làm thuê thôi, chứ ở nhà không được thu nhập như vậy” (TLN Vàng S. S, 2003, nam, dân tộc H'mông và Lù T. X, 2006, nữ, dân tộc H'mông, thôn Quán Dín Ngài). Mức thu nhập này cao hơn thu nhập từ việc làm nông nghiệp trồng rau tại các hợp tác xã trên địa bàn xã Xín Mần năm 2024 (5-6 triệu/tháng/người).

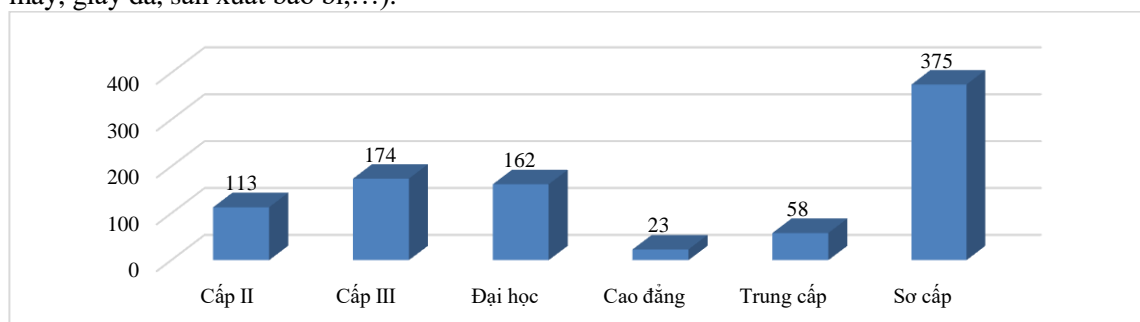
3.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng việc làm ở xã Xín Mần hiện nay

3.2.1. Các yếu tố chủ quan

Các yếu tố chủ quan được xem xét là yếu tố giáo dục và yếu tố văn hóa tộc người.

Hiện nay, xã Xín Mần đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Tỷ lệ trẻ em vào lớp 1 trong năm học 2023 – 2024 đạt 98%; Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp $\geq 70\%$. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế là 99,5%.

Cùng với các nỗ lực trong giáo dục phổ cập các cấp, trình độ dân trí của xã Xín Mần đã được nâng lên, nhưng chưa đồng đều. Số liệu năm 2023 do UBND xã Xín Mần thống kê cho thấy trong tổng số người ở độ tuổi lao động thì đa số là trình độ sơ cấp dưới 3 tháng (41,4%) và trình độ trung học cơ sở (cấp II), trung học phổ thông (cấp III) (30,4%) (xem Hình 3). Với mặt bằng học vấn như vậy, người lao động đang phù hợp với các công việc lao động phổ thông, không yêu cầu nhiều về công nghệ, kỹ thuật. Do đó, người dân lựa chọn nhiều nhất là các công việc liên quan đến nông nghiệp (hoạt động kinh tế truyền thống) và làm thuê các công việc giản đơn (công nhân xưởng may, giày da, sản xuất bao bì,...).



Hình 3. Chất lượng lao động xã Xín Mần năm 2023 (đơn vị: Người)
(Nguồn: Biểu nguồn nhân lực năm 2023 của UBND xã Xín Mần [8])

Đặc điểm tụ cư theo dân tộc (như thôn Hậu Cầu 100% dân tộc H'mông, thôn Quán Dín Ngài 72% dân tộc H'mông, thôn Tả Mù Cán 100% dân tộc Nùng, thôn Lao Pờ 75% dân tộc Nùng) đã góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa tộc người, làm đậm nét hơn vốn văn hóa của cộng đồng dân tộc. Vì vậy, người dân thấy khá phù hợp về tính chất việc làm và văn hóa khi lao động bên kia biên giới. Khi chuyển sang lao động di cư nội địa, người dân cũng lựa chọn đa phần ở khu vực phía Bắc và đi làm theo cặp vợ chồng hoặc nhóm anh em, bạn bè để thuận tiện trong sinh hoạt, hỗ trợ nhau. Tâm lý thêm thu nhập nhưng vẫn có thể quay trở về hỗ trợ gia đình, về với cộng đồng quen thuộc của mình, nên họ mong muốn các công việc ngắn hạn hơn là dài hạn.

3.2.2. Các yếu tố khách quan

Xét về khách quan, các yếu tố về chính sách, cơ sở hạ tầng có ảnh hưởng đến thực trạng việc làm hiện nay ở xã Xín Mần.

Địa phương cấp tỉnh, cấp huyện đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách phát triển kinh tế như: Nghị quyết số 05-NQ/HU, ngày 01/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ, tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 – 2025, Chương trình số 15-CTr/HU, ngày 16/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Xín Mần về phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao theo chuỗi giá trị trên

địa bàn huyện giai đoạn 2021 – 2025. Kết quả thấy được là việc hình thành vùng trồng củ cải, rau hữu cơ trái vụ để tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Tuy nhiên, mặc dù 100% đường xã đã được nhựa hóa hoặc bê tông, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, nhưng tỷ lệ này ở đường thôn, liên thôn là 87,4%. Do đó, chỉ các hộ gia đình gần đường lớn, xe tải đi qua được, thì mới đủ điều kiện để phát triển các cây trồng hàng hóa. “*Thấy các hộ trồng củ cải thu hoạch tốt, nhà em cũng muốn làm. Nhưng tính toán lại thì không có đường cho xe tải vào vườn. Vậy phải đóng bao loại 20 kg rồi vận chuyển ra đường lớn để cho lên xe tải. Mỗi lần vận chuyển vậy chỉ được nhiều lắm là 4-5 bao (khoảng 100 kg), bao giờ mới chở hết hàng tấn củ cải, tiền xăng, thời gian, công sức quá nhiều, nên rất muốn làm mà không được*” (PVS Sùng T. T, 1989, dân tộc Nùng, thôn Lao Pờ). Vì vậy, việc phát triển kinh tế nông nghiệp hàng hóa bị hạn chế.

Ngoài sản xuất nông nghiệp, người dân có rất ít lựa chọn ngành nghề khác để tăng thêm thu nhập. Chính quyền xã Xín Mần đã nỗ lực tạo điều kiện cho sự liên kết giữa các doanh nghiệp với cơ sở đào tạo gắn dạy nghề với thị trường việc làm, tuyên truyền cho người lao động trong độ tuổi nắm được thông tin thị trường lao động và tham gia lao động tại các tỉnh trong nước và tại Trung Quốc theo thỏa thuận quản lý lao động qua biên giới giữa tỉnh Hà Giang với châu Văn Sơn, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc, theo Nghị quyết 27 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ lao động di cư. Giai đoạn 2020-2025 UBND xã đã phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề được 4 lớp nghề với 140 học viên tham gia, giải quyết việc làm cho 28 lao động đi làm việc tại thị trường Trung Quốc, 231 lao động đi làm việc tại các công ty doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh [11]. Nhiều lao động đã được đào tạo qua các lớp nghề và có tay nghề để tham gia lao động tại các khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh, bình quân thu nhập trên 60 triệu đồng/người/năm. Thu nhập tốt cũng là một lực hút có ảnh hưởng mạnh mẽ đến quyết định của người dân khi đi làm ăn xa.

4. Kết luận

Việc làm là nội dung quan trọng của an sinh xã hội. Kết quả nghiên cứu cho thấy thực trạng việc làm ở xã Xín Mần đã có những chuyển đổi tích cực theo hướng tìm tòi và tập trung phát triển cây trồng hàng hóa, hướng tới các tiêu chuẩn cao (rau sạch, hữu cơ) để mở rộng thị trường ngoài tỉnh và xuất khẩu. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố chủ quan và khách quan, hoạt động sản xuất nông nghiệp chất lượng cao chưa giải quyết được vấn đề việc làm tại chỗ của đông đảo người dân. Vì vậy, di cư lao động đang có xu hướng tăng lên nhưng không phải là việc làm ổn định.

Thực trạng này đặt ra vấn đề cần tạo việc làm tại chỗ đa dạng và phù hợp khả năng của người dân, đảm bảo thu nhập, từ đó hạn chế di cư lao động, giữ ổn định an ninh, quốc phòng vùng biên. Cần có những tìm hiểu về đặc thù nguồn lực lao động, nguồn vốn văn hóa - xã hội, điều kiện tự nhiên của địa phương để thu hút các nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp, đồng thời khai thác và phát huy những lợi thế phát triển các ngành phi nông nghiệp, sản phẩm hàng hóa có khả năng cạnh tranh, vừa phát triển thị trường tiêu thụ. Điều này rất ý nghĩa vì sẽ góp thêm hướng tiếp cận, hướng tác động để nâng cao chất lượng lao động và chuyển đổi cơ cấu việc làm theo hướng giảm tỉ trọng phụ thuộc lĩnh vực nông lâm ngư, tạo việc làm tại chỗ ở khu vực biên giới, miền núi, vùng dân tộc thiểu số hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] D. M. Vu, “Some issues in research on the livelihoods of ethnic minorities in Vietnam's border areas,” (in Vietnamese), *Journal of Anthropology*, no. 5, pp. 98-110, 2021.
- [2] P. C. Nguyen and T. N. Lu, “Gender and labor migration to China in the northwest region of Vietnam,” (in Vietnamese), *Journal of Science - Vietnam Woman's Academy*, vol. 6, no. 2, pp. 2-13, 2019.
- [3] T. L. T. Hoang, “Social security and ethnic relations of Vietnam-China border-crossing labor: a case study in Van Quan district (Lang Son province) and Bao Lac district (Cao Bang province),” (in Vietnamese), *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 227, no. 12, pp. 170-179, 2022.
- [4] D. M. Vu, “On labor migration of Tay and Nung people cross-border Vietnam - China in Lang Son province before and during the Covid-19 pandemic,” (in Vietnamese), *Journal of Anthropology*, no. 6, pp. 23-38, 2022.

-
- [5] T. M. Le and T. T. B. Nguyen, "Some features of the livelihood diversity of some ethnic groups in the border area of Ha Giang province," (in Vietnamese), *Journal of Anthropology*, no. 2, pp. 35-47, 2022.
- [6] K. K. Hoang and T. T. N. Pham "Current policies and laws on job and labor security in Vietnam's land border areas," (in Vietnamese), *Journal of Social Sciences*, no. 9, pp. 81-90, 2024.
- [7] K. K. Hoang and T. T. N. Pham, "Policies and laws on vocational education development and employment for border workers in Vietnam," (in Vietnamese), *Journal of State Government*, no. 345, pp. 45-49, 2024.
- [8] Xin Man Commune People Committee, "Summary table of labor resources in 2023," Xin Man, 2024.
- [9] Steering Committee for new rural construction of Xin Man commune, "Report on the results of implementing, maintaining and improving the quality of new rural criteria by 2024 of Xin Man commune," Xin Man, Feb. 2025.
- [10] Xin Man Commune People Committee, "Report on the results of implementing socio-economic development, national defense and security tasks in 2024 and directions and tasks in 2025," Xin Man, 2025.
- [11] Ha Giang Statistic Office, *Ha Giang statistical year-book 2023*. Statistic Publishing House, Hanoi, 2024.
- [12] General Statistic Office of Vietnam, *Report on Labor and Employer year 2023*. Statistic Publishing House, Hanoi, 2024.